

Số: 2605811

|                                            | Kia Carens 1.5 IVT (xe tập lái) | New Mazda CX-3 1.5L Deluxe |
|--------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>636.000.000đ</b>             | <b>579.000.000đ</b>        |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                 |                            |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4540 x 1800 x 1750              | 4275 x 1765 x 1535         |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2780                            | 2570                       |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5310                            | 5300                       |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 190                             | 155                        |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1297                            | 1210                       |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1920                            | 1660                       |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 216                             | 350                        |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 45                              | 48                         |
| Số chỗ ngồi                                | 7                               | 5                          |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                | SX-LR trong nước           |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                 |                            |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.5G                | Skyactiv-G 1.5L            |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1,497                           | 1496                       |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 113 / 6,300                     | 110 / 6000                 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 144 / 4,500                     | 144 / 4000                 |
| Hộp số                                     | IVT                             | 6AT                        |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                 | Cầu trước (FWD)            |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                       | Độc lập Mc Pherson         |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn                      | Thanh xoắn                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                             | Đĩa                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                             | Đĩa                        |
| Thông số lốp xe                            | 215/55 R17                      | 215/50 R18                 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 8.4                             | 7.31                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.9                             | 5.01                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.8                             | 5.87                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                 |                            |
| Cụm đèn trước                              | Halogen                         | Halogen                    |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                               | -                          |
| Cụm đèn sau                                | LED                             | Halogen                    |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                               | ●                          |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                 |                            |
| Vô lăng bọc da                             | ●                               | ●                          |
| Chất liệu ghế                              | Da                              | Nỉ                         |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | ●                               | ●                          |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                               | ●                          |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                               | ●                          |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | 4.2" TFT + SEG LCD              | Analog & Digital           |
| Màn hình giải trí trung tâm                | AVN 8"                          | 7"                         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | ●                               | ●                          |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                               | 1                          |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | ●                               |                            |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                               | ●                          |
| Khởi động nút bấm                          | ●                               | ●                          |

|                            |                                                                     |       |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------|
| Khởi động từ xa            | ●                                                                   |       |
| Hệ thống âm thanh          | 6 loa                                                               | 6 loa |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ●                                                                   | ●     |
| Trang bị khác              | Trang bị thêm phanh phụ và thiết bị giám sát thời gian/quãng đường. |       |

#### **AN TOÀN:**

|                                         |     |   |
|-----------------------------------------|-----|---|
| Số túi khí                              | 2   | 2 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●   | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●   | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●   | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●   | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●   | ● |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau |   |
| Camera lùi                              | ●   | ● |